

Lời tựa bản dịch Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm đời Đại Chu

ISSN: 2734-9195 08:05 05/08/2026

Tuy pháp vốn không lời để nói, không tướng để chỉ bày, lý khế hợp với cửa Bất nhị; song vẫn phải nương lời để hiển nghĩa, mới có thể khai mở ý chỉ của đại thiên thế giới. Vì vậy, Trẫm mạo muội dâng đôi lời quê vụng, kính đề bài tựa này.

Trộm nghe: Thuở tạo hóa mới mở đầu mối, thiên đạo còn chưa phân; khi linh quy, thần long mới mang đồ tượng, dấu tích nhân văn bắt đầu hiển lộ. Dẫu những bậc đế vương thời Tam Hoàng, mỗi vị trị vì đến mười tám nghìn năm, cùng ngự trị cõi đời đã phân định, thì bảy mươi hai bậc quân vương há đã thấu suốt nghĩa lý vô biên?

Bởi thế, chúng sinh mê mờ bốn pháp nhãn, luân hồi trong sáu nẻo; bị năm triền cái ràng buộc, chìm đắm nơi ba đường ác.



Nữ Hoàng đế Võ Tắc Thiên

Cho đến khi núi Linh Thửu sừng sững ở phương Tây, xe voi chở đạo chuyển bánh về phương Đông. Đấng Pháp vương như mặt trời trí tuệ, vượt ngoài tứ đại mà cao soi; bậc Điều Ngự của Trung Thiên Trúc, siêu việt mười Địa, ngự ngôi tôn quý.

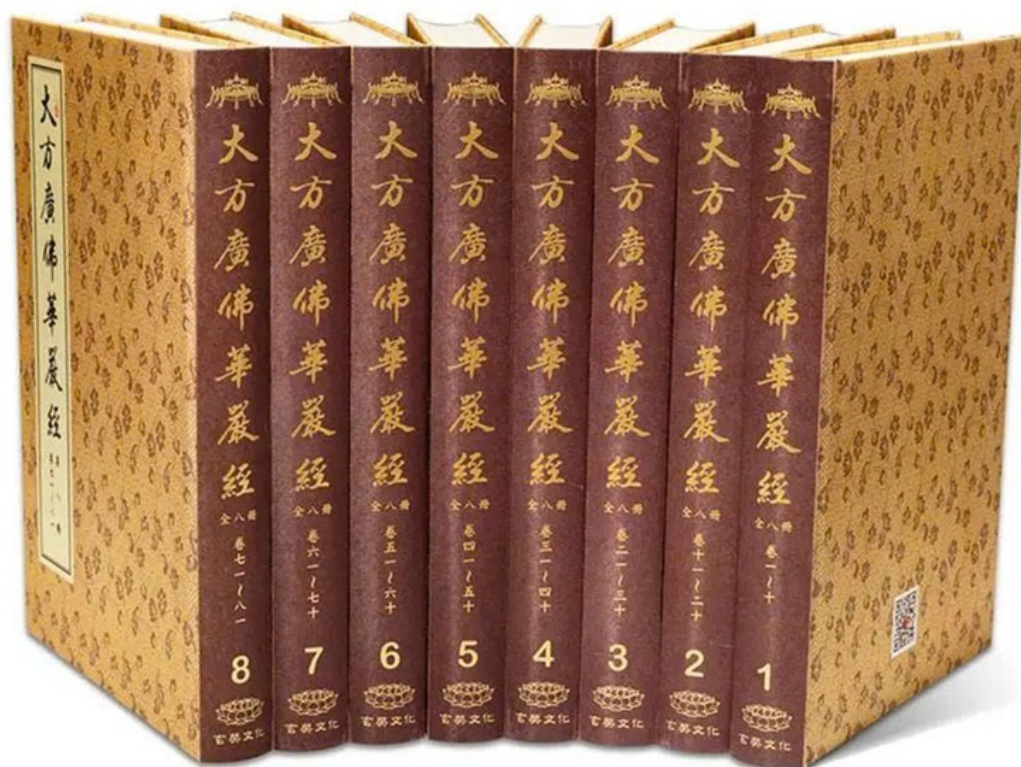
Giáo hóa bao trùm vòng núi Thiết Vi; kiếp số nhiều như cát có thể kéo dài hay rút ngắn. Xét về thể, thì không sinh, không diệt; xét về tướng, thì không đến, không đi. Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần cùng Ba mươi bảy phẩm trợ đạo làm thành hạnh nghiệp; Từ, Bi, Hỷ, Xả, tức Tứ vô lượng tâm, vận hành nơi tâm. Sức phương tiện khó thể nghĩ bàn; sự ứng cơ viên mãn có muôn vàn phương diện. Hòa cùng thái hư làm lượng, há toán số có thể cùng tận; thâm vào cõi vi tế của hạt cải, đâu danh ngôn có thể diễn bày. Không một danh xưng nào có thể gọi cho xứng, duy chỉ bậc Đại Giác vậy thay!

Trẫm từ nhiều kiếp xa xưa đã gieo trồng nhân lành, may mắn được vâng nhận lời Phật thọ ký. Đức Kim Tiên truyền chỉ, kệ Kinh Đại Vân đã hiển bày từ trước; nơi bình phong ngọc chốn cung đình hiện điềm lành, văn Kinh Bảo Vũ lại ứng đến về sau. Lại nhờ phúc lành còn dư của việc tích thiện, cúi soi mà hội tụ nơi tám thân nhỏ bé này, nên được đất bằng trời thuận, sông trong biển lặng. Những điềm lành đặc biệt, ngày ngày xuất hiện, tháng tháng được ghi chép; kinh lá bối và linh văn cũng theo thời mà đến, qua năm tháng càng thêm hội đủ. Vượt biển, băng sa mạc, lễ dâng trên bảo từ phương xa đều đầy đủ; vượt đường hiểm, vượt biển sâu, lời qua nhiều tầng phiên dịch thấy được chuyển đạt trọn vẹn.

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là mật tạng của chư Phật, là biển tánh của Như Lai. Người chiêm ngưỡng chẳng rõ chỗ quy hướng; kẻ muốn mức lấy hiếm ai đo nổi bờ mé. Hàng Hữu học và Vô học còn dứt ý mong dò xét; bậc Nhị thừa, Tam thừa há dám mong được nghe nhận. Dấu tích trang nghiêm của Nhất thiết chủng trí tối thắng đã hiển bày thịnh đại; nhân nguyện hạnh của Phổ Hiền và Văn-thù nhờ đây được viên mãn. Trong một câu bao hàm pháp giới vô biên; trên một đầu sợi lông dung chứa cõi Phật mà chẳng hề chật hẹp.

Tại nước Ma-kiệt-đà, duyên pháp hội nhiệm mầu được mở đầu; nơi Pháp đường Phổ Quang, lý tịch diệt được rộng bày. Ngẫm nghĩ nghĩa lý thâm áo ấy, bản kinh đã được phiên dịch từ đời Tấn; thời gian trải qua sáu triều, gần bốn trăm năm. Thế nhưng, một bộ kinh điển mới chỉ dịch được hơn ba vạn bài tụng, như mới hé mở nửa viên minh châu, chưa thấy trọn vẹn kho báu.

Trẫm nghe bản Phạn của kinh này trước kia được lưu giữ tại nước Vu Điền, bèn sai sứ cung nghinh, gần đây mới đưa đến nơi này. Khi được chiêm ngưỡng trăm nghìn bài tụng nhiệm mầu, mới được mở đọc toàn bộ mười vạn bài tụng chính văn. Vào năm Chứng Thánh thứ nhất, tuế thứ Ất Mùi, tháng Cô Tỵ, ngày mồng một là Mậu Thân; đến ngày mười bốn Tân Dậu, tại chùa Đại Biếu Không, Trẫm đích thân chủ trì việc tiếp nhận, khảo duyệt và nhuận sắc bản dịch kinh này.



Điểm cam lộ tuôn dòng đã hiện trong mộng vào đêm Canh Thân trước đó; mưa lành thấm nhuần lại rơi xuống vào ngày Nhâm Tuất về sau. Thế là cánh cửa Thật tướng được mở bày, lại phù hợp với ân nhuần Nhất vị.

Đến năm Thánh Lịch thứ hai, tuế thứ Kỷ Hợi, tháng Mười, ngày mồng một là Nhâm Ngọ; ngày mồng tám Kỷ Sửu, việc sao chép hoàn tất. Từ đây, biển tánh thêm dậy sóng lan; bờ cõi pháp giới càng được mở rộng. Đốn giáo Đại thừa thấm nhuần vô tận; chân truyền Phương Quảng bao trùm khắp mọi loài hữu tình.

Nào ngờ vào thời hậu ngũ bách tuế, bỗng được phụng lãnh lời từ kim khẩu; ngay trong cõi Ta-bà, chợt mở ra bí tạng nơi hòm ngọc. Chỉ nguyện kinh này được xiển dương khắp những thế giới nhiều như cát, tuyên lưu đến các cõi nước nhiều như bụi; cùng mặt trời, mặt trăng treo sáng dài lâu, trải khắp mười phương mà lưu bố mãi mãi.

Một phen chiêm ngưỡng kệ báu, niềm khánh hỷ tràn đầy tâm thức; ba lần đọc lại tông chỉ thâm u, niềm vui chan chứa thân tâm. Tuy pháp vốn không lời để nói, không tướng để chỉ bày, lý khế hợp với cửa Bất nhị; song vẫn phải nương lời để hiển nghĩa, mới có thể khai mở ý chỉ của đại thiên thế giới. Vì vậy, Trầm mạo muội dâng đôi lời quê vụng, kính đề bài tựa này.

Tác giả: **Nữ Hoàng đế Võ Tắc Thiên (武则天, 624-705), thời Đường**

Chuyển ngữ: **Thích Vân Phong**

Nguồn Hán văn: 佛光大藏經 (Wikisource)